TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ T** **TỈNH TUYÊN QUANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **176/**2021/QĐST-DS	*Tuyên Quang, ngày 29 tháng 12 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 14 tháng 12 năm 2021 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 144/2021/TLST-DS ngày 19 tháng 11 năm 2021, về việc Tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự.

** Nguyên đơn:* Bà Lê Thị L, sinh năm: 1976;

Địa chỉ: Thôn 9, xã L, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang.

** Bị đơn:* Bà Hoàng Thị H, sinh năm 1976;

Ông Nguyễn Hữu T, sinh năm 1972;

Địa chỉ: Tổ dân phố 06, phường N, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về nghĩa vụ trả tiền: Bà Hoàng Thị H và ông Nguyễn Hữu T cùng có nghĩa vụ trả cho bà Lê Thị L số tiền 50.000.000đ *(Bảy mươi triệu đồng)*; bà L không yêu cầu tính lãi. Trong đó: Bà H có nghĩa vụ trả cho bà L số tiền 25.000.000đ *(Hai mươi lăm triệu đồng)*; ông T có nghĩa vụ trả cho bà L số tiền 25.000.000đ *(Hai mươi lăm triệu đồng)*.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, người phải thi hành án chậm trả tiền thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả được thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

- Về án phí: Tiền án phí dân sự có giá ngạch của vụ án là 1.250.000đ *(Một triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng)*.

Bà Hoàng Thị H và ông Nguyễn Hữu T tự nguyện nhận chịu toàn bộ tiền án phí dân sự của vụ án số tiền 1.250.000đ *(Một triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng)*; trong đó: Bà H tự nguyện nhận chịu 625.000đ *(Sáu trăm hai mươi lăm nghìn đồng)*, ông T tự nguyện nhận chịu 625.000đ *(Sáu trăm hai mươi lăm nghìn đồng)*.

Bà Lê Thị L không phải chịu án phí; trả lại cho bà L số tiền tạm ứng án phí đã nộp, 1.425.000đ *(Một triệu bốn trăm hai mươi lăm nghìn đồng)* theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000134, ngày 19 tháng 11 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố T.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận
- TAND tỉnh TQ;
- VKSND thành phố TQ (2 bản);
- Chi cục THADS thành phố TQ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ TA.

THẨM PHÁN

Lương Thanh Huyền